

Số: 07 /KL-UBND

Hoàng Hóa, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## KẾT LUẬN

### Về việc thẩm tra, xác minh nội dung đơn tố cáo của công dân

Căn cứ Điều 29, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11/11/2011; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo;  
Ngày 29/8/2017 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 4711/QĐ-UBND V/v xác minh nội dung đơn tố cáo của công dân.

**Nội dung đơn:** Tố cáo ông Nguyễn Phong Thảo-thời kỳ làm Chủ tịch UBND xã Hoàng Phượng và một số cán bộ công chức có biểu hiện vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể: *Năm 2015, UBND xã bán đất thuộc hành lang bảo vệ đê cho 08 hộ dân xã Hoàng Phượng (liên kề với đất ở của các hộ). Phản ánh một số cán bộ, công chức xã mua đất nhưng có nộp tiền vào ngân sách xã không; 05 đối tượng đi bộ đội đóng quân Miền Bắc nhưng lại lập hồ sơ để được hưởng chế độ chất độc da cam/dioxin; 15 đối tượng đang khỏe mạnh, lao động bình thường nhưng lại lập hồ sơ để được hưởng chế độ tâm thần không đúng quy định.*

Xét nội dung đơn tố cáo, Báo cáo kết quả thẩm tra xác minh số 191/BC-ĐXM ngày 17/10/2017 của Đoàn xác minh, các tài liệu, bằng chứng liên quan đối chiếu với quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện kết luận:

#### A. KẾT QUẢ THẨM TRA, XÁC MINH:

**I. Nội dung tố cáo: Năm 2015, UBND xã bán đất thuộc hành lang bảo vệ đê cho 08 hộ dân xã Hoàng Phượng (liên kề với đất ở của các hộ), gồm:** Ông Đào Khắc Ngôn, bà Phạm Thị Sâm, bà Nguyễn Thị Ngoạn, ông Vũ Văn Bảo, ông Phạm Minh Đức, ông Nguyễn Văn Trường, ông Phạm Dương và bà Nguyễn Thị Hoàn.

#### **1. Chủ trương của xã và việc thu tiền, giao đất khu vực giáp chợ Chùa Gia cho một số hộ dân thôn 2, xã Hoàng Phượng:**

- Chủ trương của xã: Năm 2013, UBND xã Hoàng Phượng được Dự án Tây Ban Nha hỗ trợ xây dựng chợ Chùa Gia. Tuy nhiên, Dự án chỉ hỗ trợ xây dựng “nhà chợ và khu vệ sinh” phần còn lại như tường rào, sân bê tông, công chợ xã huy động vốn tự làm.

Ngày 13/9/2013: Hội nghị 04 trực (Đảng ủy- HĐND-UBND và MTTQ) xã họp bàn thống nhất giải quyết, khu vực chợ: Có 06 hộ dân (liên kề-đơn nêu là 08 hộ) lấn chiếm, sử dụng đất do UBND xã quản lý. *Về chủ trương của hội nghị là tạo nguồn thu tại chỗ lấy chợ nuôi chợ cụ thể: Xung quanh hành lang chợ có diện tích rộng, nên một số hộ dân liên kề đã lấn chiếm đất sử dụng từ những năm trước đây; để quy hoạch lâu dài hội nghị thống nhất cho các hộ thuê đất để sản xuất, kinh doanh. Toàn bộ số tiền thu được phục vụ cho việc xây dựng, cải tạo chợ (tường rào, sân bê tông, công chợ), không thông qua hệ thống ngân sách xã mà tự thu, tự chi.*

Kết quả kiểm tra, xác minh 08 hộ đơn nêu chỉ có 05 hộ được xã giao đất, còn 03 hộ (ông Nguyễn Văn Trường, ông Phạm Dương và bà Nguyễn Thị Hoàn) có tên trong đơn, nhưng xã không thu tiền và cũng không giao đất; riêng hộ bà Đoàn Thị Cúc không có trong đơn, nhưng được xã thu tiền, giao đất.

- Việc thu tiền giao đất cho 06 hộ: Thực hiện chủ trương trên, cuối năm 2013, UBND xã đã làm việc với 06 hộ dân đề nghị các hộ đóng góp, ủng hộ để xây dựng một số hạng mục công trình Chợ. Các hộ đã thống nhất nộp tiền và được giao đất cho thuê sử dụng vào tháng 11/2013; kiểm tra UBND xã không lập biên bản giao đất, phiếu thu tiền mà chỉ kê danh sách thu. Số tiền thu của 06 hộ là 86.793.000đồng, diện tích đất giao 578,51m<sup>2</sup> (kèm theo biểu 1).

**2. Kết quả làm việc với 06 hộ dân và kiểm tra thực tế:** Diện tích đất công ích mà 06 hộ lấn chiếm, sử dụng giáp ranh với chợ, do không quản lý chặt chẽ nên ô nhiễm môi trường; khi xây dựng chợ xã thống nhất với các hộ đóng góp một phần kinh phí để xây dựng, sửa chữa một số hạng mục công trình chợ và được xã giao đất thuê sử dụng; các hộ đã xây tường rào. Kết quả kiểm tra, đo đạc: 04 hộ chưa xây dựng công trình, 02 hộ (ông Phạm Minh Đức xây nhà để than; ông Đào Khắc Ngôn xây dựng chuồng trại chăn nuôi). Kiểm tra, đo đạc đất được giao của 06 hộ không thuộc hành lang bảo vệ đê, riêng hộ ông Phạm Minh Đức ở gần hành lang bảo vệ đê nhất là 11m.

Việc UBND xã giao đất công ích cho 06 hộ thuê sử dụng không thuộc hành lang bảo vệ đê theo quy định Điểm a, Khoản 2, Điều 23 Luật Đê điều năm 2006 *“Hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III ở những vị trí đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch được tính từ chân đê trở ra 5 mét về phía sông và phía đồng; hành lang bảo vệ đê đối với các vị trí khác được tính từ chân đê trở ra 25 mét về phía đồng, 20 mét về phía sông đối với đê sông, đê cửa sông và 200 mét về phía biển đối với đê biển”*.

\* Việc sử dụng tiền đóng góp của các hộ: Ngoài số tiền của 06 hộ đóng góp; đầu năm 2014, UBND xã còn thu tiền của 07 hộ thuê đất trong chợ bán hàng, số tiền là 83.875.000đ. Tổng số tiền thu của 13 hộ là 170.668.000đ (86.793.000đ+83.875.000đ), UBND xã lập sổ theo dõi riêng, đồng thời giao bộ phận chuyên môn khảo sát, thiết kế, lập dự toán, phê duyệt quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa một số hạng mục chợ: *Đắp cát tôn nền chợ, đổ bê tông nền, xây rãnh thoát nước, xây cống*, thành lập Ban giám sát; ký hợp đồng với Tổ thợ xây dựng thôn Phụng Mao tổ chức thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình chợ vào sử dụng và phê duyệt quyết toán. Giá trị công trình 146.851.000đ, đã thanh toán cho đơn vị thi công 143.851.000đ; chi khác-giám sát 3.000.000đ. Số tiền còn lại 23.817.000đ, hiện nay ông Hiên- thủ quỹ xã đang giữ.

**Như vậy, nội dung tố cáo năm 2015: UBND xã Hoàng Phụng bán đất thuộc hành lang bảo vệ đê cho 08 hộ dân là không đúng**, vì: Luật đê điều năm 2006 quy định *“...vị trí đê đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch được tính từ chân đê trở ra 5 mét về phía sông và phía đồng...”* trong khi hộ ông Đức gần chân đê nhất là 11m. Và số diện tích đất xã giao cho các hộ thuê là để sản xuất kinh doanh không phải xã bán đất ở như đơn nêu.

**II. Nội dung phản ánh một số cán bộ, công chức xã: Mua đất nhưng có nộp tiền vào NSX không, gồm các ông:** Nguyễn Phong Thảo, Nguyễn Trọng Hiến, Nguyễn Trọng Lương, Nguyễn Văn Huyền, Lương Quốc Hiên, Nguyễn Xuân Bích.

Kết quả kiểm tra, xác minh: Trong 6 cán bộ, công chức mà công dân phản ánh, ông Nguyễn Phong Thảo và ông Nguyễn Xuân Bích (nguyên PCT UBND xã từ những năm 1986-1987): Không mua đất hoặc tham gia đấu giá đất tại xã Hoàng Phượng, mà 02 ông chỉ sử dụng đất thổ cư có nguồn gốc do ông cha để lại; còn 04 cán bộ, công chức được UBND xã giao đất và thu tiền, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Trọng Lường-Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch HĐND xã: Mua 01 mảnh đất năm 2003, tại thửa 54, tờ số 07, Bản đồ địa chính xã Hoàng Phượng, diện tích 496m<sup>2</sup>, số tiền nộp quỹ 12.719.000. Thửa đất được UBND huyện cho phép hợp thức hóa tại Quyết định số 2193/QĐ-UB ngày 27/12/2004.

2. Ông Nguyễn Trọng Hiên: Nguyên Kế toán ngân sách xã, hiện nay đã nghỉ chế độ BHXH, ông mua 02 thửa đất (đứng tên ông Nguyễn Trọng Dũng con trai Ông sinh năm 1986):

- 01 mảnh mua năm 2003, thuộc thửa số 61, tờ 06 Bản đồ địa chính diện tích 420m<sup>2</sup>; ông đã nộp 105.000.000đ vào quỹ tiền mặt. Thửa đất này được UBND huyện cho phép hợp thức hóa tại Quyết định số 2193/QĐ-UB ngày 27/12/2004.

- 01 lô đất mua năm 2003 thuộc mặt bằng số 37/UB-QH ngày 09/6/2003 của UBND huyện, được UBND xã giao đất tại thực địa, diện tích 125m<sup>2</sup>, lô số 19; số tiền ông Hiên nộp quỹ 26.250.000đ.

\* Ngoài ra ông Nguyễn Trọng Việt (con trai ông Hiên, sinh năm 1983): Mua 01 lô đất năm 2003 thuộc MBQH 37/UB-QH ngày 09/6/2003 của UBND huyện, được xã giao đất, DT 125m<sup>2</sup>, lô 18, số tiền nộp NSX là 26.250.000đ.

3. Ông Lương Quốc Hiên-Nguyên cán bộ địa chính-hiện nay là thủ quỹ ngân sách xã: Mua 01 lô đất, thuộc MBQH số 28/UB-QH ngày 04/10/2005 của UBND huyện; Quyết định phê duyệt giá thu tiền sử dụng đất số 1449/QĐ-CT ngày 12/12/2005; được UBND xã giao đất diện tích 125m<sup>2</sup>, ông Hiên đã nộp số tiền 31.250.000đ. Thửa đất này ông Hiên đã chuyển nhượng cho người khác.

4. Ông Nguyễn Văn Huyền-Nguyên Bí thư Đảng ủy xã: Nghỉ công tác từ năm 2006, mua 01 lô đất, được xã giao đất, diện tích 500m<sup>2</sup>, số tiền đã nộp 26.878.000đ. Thửa đất này được UBND huyện cho phép hợp thức hóa đất ở tại Quyết định số 2193/QĐ-UB ngày 27/12/2004.

**Như vậy, nội dung đơn tố cáo chưa đúng:** Vì, trong những năm qua, một số cán bộ, công chức xã có mua đất tại xã Hoàng Phượng, nhưng được cấp thẩm quyền giao đất và hợp thức hóa theo quy định của Luật đất đai; các hộ đã nộp tiền vào ngân sách xã và có 02 hộ không mua đất nhưng đơn vẫn nêu (hộ ông Nguyễn Phong Thảo và hộ ông Nguyễn Xuân Bích).

**III. Nội dung tố cáo 5 trường hợp xã Hoàng Phượng đi bộ đội đóng quân Miền Bắc, nhưng lại lập hồ sơ để được hưởng chế độ chất độc da cam/dioxin không đúng quy định, gồm: Ông Đào Khắc Vây, ông Nguyễn Duy Công, ông Nguyễn Trọng Hiên, bà Nguyễn Thị Xoan và bà Lê Thị Thanh.**

Căn cứ hồ sơ, tài liệu hưởng trợ cấp của các đối tượng lưu tại Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tỉnh, Phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện và tại UBND xã Hoàng Phượng. Đoàn xác minh kiểm tra hồ sơ; làm việc với các đối tượng liên quan để cung cấp giấy tờ, chứng minh; kiểm tra, xác minh trực tiếp tại các tổ chức và cá nhân liên quan, kết quả (kèm theo biểu 2):

**1. 03 trường hợp ông Đào Ngọc Vây, ông Nguyễn Duy Công, ông Nguyễn Trọng Hiền:** Tại thời điểm các ông được hưởng trợ cấp chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000; Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành, như: Giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường; Giấy xác nhận bệnh tật của ngành Y tế; Biên bản giám định bệnh tật của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa và một số giấy tờ khác theo quy định. Hồ sơ được cấp có thẩm quyền kiểm tra, xem xét quyết định cho các đối tượng được hưởng trợ cấp. Kết quả làm việc: Các ông đã cung cấp được bản gốc do cấp có thẩm quyền cấp, cụ thể:

- Ông Đào Ngọc Vây: Bản gốc huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất do Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam cấp ngày 12/12/1975.

- Ông Nguyễn Duy Công: Bản gốc Quyết định phục viên số 760/TM ngày 13/9/1977 của Quân đoàn 1, có ghi thời gian công tác tại chiến trường; Huy chương chiến sỹ giải phóng số 276/01 do Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam cấp ngày 15/12/1975.

- Ông Nguyễn Trọng Hiền: Bản gốc Phiếu đăng ký lập sổ trợ cấp phục viên số 90/QĐ76 của Trung đoàn 25-QK7 ngày 15/8/1977 thể hiện đơn vị: C11-D739-E25-CBQK7 (nhập ngũ tháng 8/1972, xuất ngũ tháng 10/1976); Giấy giới thiệu chuyển ngành của Trung đoàn 25, Quân khu 7. Hồ sơ Đảng viên (lập năm 1999) lưu trữ tại Đảng ủy xã thể hiện: Từ năm 1972-1976 là bộ đội chiến trường Đông Nam Bộ.

**Như vậy:** *Kết quả kiểm tra hồ sơ, thẩm tra xác minh thì cả 03 ông đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8/1961-30/4/1975 tại các vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học và được cấp có thẩm quyền quyết định để các ông hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là thực hiện theo quy định của nhà nước.*

## **2. Trường hợp bà Nguyễn Thị Xoan:**

Bà Nguyễn Thị Xoan, sinh năm 1947 (lý lịch Đảng khai sinh năm 1946) được hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học tại Quyết định số 8073/QĐ-LĐTBXH ngày 27/12/2004 của Giám đốc Sở Lao động-TB&XH tỉnh Thanh Hóa.

- Kiểm tra hồ sơ hưởng trợ cấp của bà Xoan: Chỉ có giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường B ngày 03/11/2002 của Ban chỉ huy quân sự huyện Hoàng Hóa và Giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ trường sơn ngày 02/9/2003 làm căn cứ có thời gian tham gia chiến trường để lập hồ sơ hưởng trợ cấp.

- Hồ sơ, lý lịch Đảng viên (lập năm 1975) ghi Bà tham gia bộ đội từ tháng 9/1966 đến năm 1967 D trưởng bộ đội trường y tá Sư 338; năm 1970 làm Tổ trưởng Đảng; năm 1976 học trường đơn vị quân y. Xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện: Bà có đăng ký phục viên; tuy nhiên cả lý lịch Đảng và Ban CHQS huyện đều chưa có giấy tờ đầy đủ chứng minh bà Xoan có thời gian công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chiến trường mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học.

- Làm việc với bà Xoan: Bà cung cấp cho đoàn bản gốc Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn ngày 02/9/2003 do Tư Lệnh Binh đoàn 12 cấp, ngoài ra chưa cung cấp được giấy tờ chứng minh bà có thời gian công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chiến trường. Bà trình bày: Nhập ngũ năm 1966,

tại sư 338, đến cuối năm 1966 được cử đi học lớp Y tá 4 tháng ở xã Yên Lâm, huyện Yên Định. Năm 1968 là y tá của đơn vị, được cấp trên phân công nhiệm vụ cùng với một số đồng chí đưa bộ đội vào Nam nhưng không nhớ rõ là đi đến đâu và ở đâu, khi trở ra Bắc lại đưa thương binh về (thời gian đi về là khoảng 01 tháng) nhưng bà không cung cấp được giấy tờ chứng minh.

### **3. Trường hợp bà Lê Thị Thanh:**

Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1948 được hưởng trợ cấp đối với người bị nhiễm chất độc hóa học theo Quyết định số 9246/QĐ-LĐTBXH ngày 25/01/2007 của Giám đốc Sở Lao động-TB&XH tỉnh Thanh Hóa.

- Kiểm tra hồ sơ hưởng trợ cấp của bà Thanh: Chỉ có giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường B ngày 13/6/2005 của Ban chỉ huy quân sự huyện Hoằng Hóa xác nhận và Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn ngày 02/9/2003 làm căn cứ để lập hồ sơ hưởng trợ cấp. Xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện: Bà Thanh không đăng ký phục viên xuất ngũ.

- Đoàn mời làm việc với bà Thanh 02 lần (ngày 08, 13/9/2017): Bà Thanh không đến làm việc (do ốm đau), ông Nguyễn Mạnh Thường (chồng bà đi thay). Ông chỉ cung cấp 01 bản gốc Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn ngày 2/9/2003 của bà Thanh, ngoài ra không cung cấp được giấy tờ nào khác.

\* **Kết quả xác minh tại Binh Đoàn 12- bộ Quốc phòng về việc bà Xoan và bà Thanh được tặng Huy hiệu “Chiến sỹ Trường Sơn”:** Công văn trả lời số 1358/BĐ-QL ngày 13/10/2017 của Binh đoàn 12: Thì trường hợp Bà Xoan và bà Thanh không có tên trong danh sách được Binh đoàn tặng Huy hiệu “Chiến sỹ Trường Sơn” tại Quyết định số 274/QĐ-TS ngày 07/7/2003 của Binh đoàn 12-Bộ Quốc phòng.

Như vậy: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, xác minh tại cơ quan đơn vị liên quan và kết quả làm việc với bà Xoan, bà Thanh, thì: Hồ sơ của 02 bà chưa đầy đủ giấy tờ, chứng minh theo quy định: Có thời gian công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ 8/1961-30/4/1975 tại các vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học.

Theo quy định tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 (nay là Thông Tư số 05/2013/ TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013) của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng quy định hồ sơ phải có: điểm b, khoản 1, mục VII, phần I “*Một trong các giấy tờ: lý lịch; quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy tờ XYZ xác nhận hoạt động ở chiến trường; giấy chuyển thương, chuyển viện; giấy điều trị; Huân chương, Huy chương chiến sỹ giải phóng hoặc các giấy chứng nhận khác*” Khoản 4, phần III quy định “*Hồ sơ người có công với cách mạng và thân nhân của họ được xác nhận trước ngày Nghị định số 54/2006/ NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành thì không phải lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư này. Riêng đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học đã được xác nhận theo Quyết định số 120/2004/TTg-QĐ ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ đang hưởng chế độ thì Sở Lao động-Thương binh và Xã hội rà soát, hướng dẫn bổ sung theo quy định tại Thông tư này*”. Tuy nhiên hồ sơ của bà Xoan và bà Thanh chưa được rà soát, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 7 của Bộ Lao động-TB&XH.

Đối chiếu với quy định trên thì trường hợp của bà Xoan và bà Thanh hồ sơ phải được Sở Lao động-Thương binh & Xã hội tỉnh Thanh Hóa: Rà soát, hướng dẫn, bổ sung hồ sơ để thực hiện trợ cấp người có công theo đúng quy định.

**Như vậy: Đơn tố cáo có nội dung đúng, có nội dung chưa đúng:**

+ **Tố cáo đúng:** Trường hợp bà Nguyễn Thị Xoan và bà Lê Thị Thanh chưa cung cấp được đầy đủ giấy tờ, hồ sơ chứng minh theo quy định: Đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8/1961-30/4/1975 tại các vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học.

+ **Tố cáo chưa đúng:** 03 trường hợp ông Đào Khắc Vây, ông Nguyễn Duy Công, ông Nguyễn Trọng Hiền: Có hồ sơ gốc chứng minh theo quy định của nhà nước: Có thời gian công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ 8/1961 đến 30/4/1975 tại các vùng mà quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học.

**IV. Nội dung công dân tố cáo 15 đối tượng xã Hoàng Phượng đang khỏe mạnh, lao động bình thường nhưng lại lập hồ sơ để được hưởng chế độ tâm thần không đúng quy định, gồm các ông, bà: Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Loan, Lê Thị Hoa, Lê Thị Hiền, Hàn Thị Tâm, Nguyễn Thị Hoan, Nguyễn Thị Nguyệt, Lê Thị Quý, Nguyễn Thị Huy, Tô Thị Bằng, Nguyễn Thị Xiêm; ông Nguyễn Song Bảy, Nguyễn Văn Hoan và cháu Nguyễn Thị Hậu.**

Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện, UBND xã Hoàng Phượng; Đoàn tiến hành kiểm tra, xác minh và làm việc với UBND xã; Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; Trường trạm y tế; Bí thư chi bộ, thôn trưởng thôn 1, 2, 4 và các thành phần có liên quan. Kết quả: trong 15 đối tượng theo đơn nêu có: 05 đối tượng không hưởng chế độ tâm thần, 10 đối tượng đang hưởng chế độ tâm thần; kết quả cụ thể như sau:

**1. 05 đối tượng không hưởng chế độ thần kinh, tâm thần:**

Kết quả kiểm tra xác minh: Bà Nguyễn Thị Bích, thôn 1 là người hiện nay không hưởng trợ cấp xã hội (thần kinh, tâm thần). 02 đối tượng đang hưởng trợ cấp tàn tật: Ông Lê Xuân Hoan (đơn ghi là Nguyễn Văn Hoan), sinh năm 1955 và bà Tô Thị Bằng, sinh năm 1960-thôn Phượng Mao (theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 28/12/2007; số 2773/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND huyện). 02 đối tượng hưởng chế độ trực tiếp chăm sóc Người khuyết tật đặc biệt nặng: Bà Nguyễn Thị Xiêm, sinh năm 1966, thôn 2 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1965, thôn 1- đang chăm sóc Người khuyết tật đặc biệt nặng là bà Đỗ Thị Gái và bà Đào Thị Nhung.

**2. 10 đối tượng đang hưởng chế độ thần kinh, tâm thần:**

Kết quả kiểm tra, xác minh: 10 trường hợp đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội, về hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67 và các Thông tư hướng dẫn thi hành, như: Sơ yếu lý lịch, đơn đề nghị hưởng trợ cấp, biên bản của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội xã, bệnh án và giấy xác nhận bệnh tật của bệnh viện tâm thần và một số giấy tờ có liên quan khác.

Mặt khác, hàng năm thực hiện hướng dẫn của Sở LĐ-TB&XH, UBND huyện. UBND xã tiến hành rà soát từng trường hợp, kết quả rà soát: UBND xã chưa phát hiện trường hợp nào hưởng chế độ không đúng hoặc đã khỏi bệnh

nhưng vẫn hưởng chế độ, nên không đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cắt giảm trợ cấp.

**Như vậy, nội dung tố cáo chưa đúng:** *Vi chỉ có 10 trường hợp hưởng chế độ tâm thần, 04 trường hợp hưởng chế độ tàn tật và người chăm sóc đối tượng tàn tật đặc biệt nặng, 01 trường hợp không hưởng trợ cấp như đơn nêu; về hồ sơ và thực tế bệnh tật các trường hợp trên đang hưởng chế độ là đảm bảo theo quy định của nhà nước.*

## **B. KẾT LUẬN.**

Trong 04 nội dung đơn tố cáo của công dân xã Hoàng Phượng (công dân yêu cầu giấu tên) thì có: **01 nội dung tố cáo có nội dung đúng, có nội dung chưa đúng** (05 trường hợp xã Hoàng Phượng đi bộ đội đóng quân Miền bắc, nhưng lại lập hồ sơ để được hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học). **03 nội dung tố cáo chưa đúng** (Năm 2015 UBND xã bán đất thuộc hành lang bảo vệ đê cho 08 hộ dân; phản ánh một số cán bộ, công chức xã mua đất nhưng có nộp tiền vào ngân sách xã không và 15 đối tượng xã Hoàng Phượng đang khỏe mạnh, lao động bình thường nhưng lại lập hồ sơ để được hưởng chế độ tâm thần).

*Các thiếu sót, vi phạm trên trách nhiệm chính thuộc: Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hoàng Phượng nhiệm kỳ 2010-2015; ông Nguyễn Văn Lộc-Công chức địa chính-Xây dựng; ông Nguyễn Trọng Hiên-Nguyên Kế toán ngân sách xã. Trách nhiệm liên đới: Ban quản lý, Ban giám sát và Kế toán ngân sách xã trong thực hiện xây dựng, sửa chữa công trình chợ Chùa Gia.*

## **C. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC VÀ KIẾN NGHỊ.**

### **I. Biện pháp khắc phục.**

#### **1. Đối với UBND xã Hoàng Phượng**

- Uốn nắn chấn chỉnh ngay các thiếu sót vi phạm đã được chỉ ra trong kết luận. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định của pháp luật, như: Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Ngân sách; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện của nhà nước; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (nhất là Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo, Luật PCTN và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của nhà nước) đến cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, thực hiện.

- Đối với diện tích đất do UBND xã quản lý đã giao cho 06 hộ dân thuê sử dụng, thu tiền để xây dựng một số hạng mục chợ Chùa Gia: UBND xã thành lập Tổ công tác kiểm tra, đo đạc hiện trạng, ký hợp đồng giao cho các hộ nhận thầu để đầu tư, phát triển sản xuất và quản lý, sử dụng đúng quy định của Luật Đất đai. Số tiền Xã đã thu của các hộ trừ vào tiền nhận thầu đất hàng năm cho các hộ. Số tiền còn lại 23.817.000đ ông Hiên đang giữ, thu nộp ngân sách xã.

- Số tiền thu của các hộ (không qua ngân sách xã) đã chi cho việc sửa chữa Chợ, tranh thủ phòng chuyên môn để đưa vào hạch toán theo quy định của Luật ngân sách.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện tại Văn bản số 1189/UBND-TTr ngày 2/8/2017 về tập trung giải quyết cấp GCNQSD cho các hộ dân xã Hoàng Phượng theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân và tránh đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể UBND xã; cán bộ, công chức chuyên môn trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện: Giao đất cho các hộ thuê sử dụng, thu tiền của các hộ dân mở sổ theo dõi riêng để chi ngang xây một số hạng mục công trình chợ.

2. Trưởng phòng Lao động-Thương binh&Xã hội tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành văn bản đề nghị Sở Lao động-TB&XH tỉnh: Rà soát, hướng dẫn, bổ sung hồ sơ đối với bà Nguyễn Thị Xoan, thôn 01 và bà Lê Thị Thanh, thôn Phụng Mao, xã Hoàng Phụng để thực hiện chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trưởng Phòng Tài nguyên&Môi trường huyện tăng cường kiểm tra, chỉ đạo UBND xã Hoàng Phụng thực hiện quản lý, sử dụng đất đai; nhất là việc hướng dẫn, giúp xã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân theo đúng quy định.

4. Trưởng phòng Nội vụ huyện chỉ đạo UBND xã Hoàng Phụng kiểm điểm trách nhiệm tập thể và các cá nhân có thiếu sót, vi phạm nêu trên trình Chủ tịch UBND huyện hướng xử lý.

5. Thanh tra huyện kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung kết luận đã chỉ ra, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

## II. Kiến nghị.

1. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chỉ đạo Đảng ủy xã Hoàng Phụng tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn để xảy ra các thiếu sót, vi phạm nêu trên.

2. Đề nghị Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa: Rà soát, hướng dẫn, bổ sung hồ sơ đối với bà Nguyễn Thị Xoan, thôn 01 và bà Lê Thị Thanh, thôn Phụng Mao, xã Hoàng Phụng, huyện Hoàng Hóa để thực hiện chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo đúng quy định của pháp luật./.

### Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (B/c);
- Thanh tra tỉnh (B/c);
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh (B/c);
- Ban tiếp công dân VP UBND tỉnh;
- T.T HU; HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- Ủy ban KT Huyện ủy;
- Các phòng: TC-KH; LĐ-TB&XH; Nội vụ; TN&MT; TTrà;
- Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phụng (T/h);
- Công dân có đơn tố cáo;
- Lưu VT, ĐXM.



**Nguyễn Đình Tuy**



Biểu 01:

**TỔNG HỢP SỐ TIỀN ĐÓNG GÓP ỦNG HỘ NGÂN SÁCH  
VÀ GIAO ĐẤT CHO CÁC HỘ (CHẾ ĐỘ) THUÊ SỬ DỤNG**

(Kèm theo Kết luận số: 07 /KL-UBND ngày 19/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa)



TT	Họ tên hộ dân nộp tiền, được UBND xã giao đất	Địa chỉ	Số tiền đóng góp (đồng)	DT đất giao cho các hộ thuê sử dụng (m2)	Ghi chú
1	Phạm Minh Đức	Thôn 2	10.552.000	70,35	Đất công ích do UBND xã quản lý: Giao cho các hộ thuê sử dụng (liên kề với đất ở các hộ) thu tiền đóng góp, ủng hộ ngân sách.
2	Vũ Văn Tuấn (Vũ Văn Bảo)	Thôn 2	21.855.000	145,70	
3	Đào Văn Khổng (Phạm Thị Sâm)	Thôn 2	15.817.000	91,80	
4	Đào Khắc Oanh (Nguyễn Thị Ngoạn)	Thôn 2	15.444.000	105,40	
5	Đào Khắc Ngôn	Thôn 2	13.770.000	102,96	
6	Đoàn Thị Cúc	Thôn 2	9.355.000	62,30	
<b>Cộng</b>			<b>86.793.000</b>	<b>578,51</b>	

Biểu 2:

**HỒ SƠ 05 ĐỐI TƯỢNG XÃ HỘI HOÀNG PHƯỢNG ĐANG HƯỞNG CHẾ ĐỘ  
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC**

(Kèm theo Kết luận số: 07 /KL-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa)



TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	số QĐ của sổ LĐT BXH tỉnh	Ngày, tháng, năm	Hồ sơ thiết lập hưởng chế độ
1	Đào Ngọc Vây	1933	Thôn 1	6744	20/10/2003	<p>- Hồ sơ thiết lập ban đầu gồm: Bản khai hưởng trợ cấp người nhĩ nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh; Giấy xác nhận bệnh tật ngày 29/8/2003 của Trung tâm Y tế huyện; Giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường B, ngày 16/10/2003 của Ban chỉ huy quân sự huyện Hoàng Hóa; Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ quân sự, ngày 16/10/2003 của Ban chỉ huy quân sự huyện Hoàng Hóa; Biên bản thẩm định đối tượng nhiễm chất độc hóa học; Công văn số 58/TCLĐ ngày 14/10/2003 của Phòng Tổ chức-Lao động về việc đề nghị thực hiện chế độ trợ cấp cho đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học do quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.</p> <p>- Hồ sơ bổ sung năm 2009 gồm: Bản khai cá nhân ngày 27/5/2009; Giấy xác nhận bệnh tật ngày 24/5/2009 của Trạm y tế xã Hoàng Phượng; Bản sao Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất; Biên bản giám định bệnh, tật số 778/GĐYK-CDHH ngày 26/11/2009.</p>
2	Nguyễn Duy Công	1950	Thôn 1	6591	10/9/2003	<p>- Hồ sơ thiết lập ban đầu gồm: Bản khai hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam ngày 29/12/2000; Biên bản thẩm định đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học ngày 25/12/2002; Giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường B; Phiếu điều tra người bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam; Quyết định phục viên số 760/TM ngày 13/9/1977; Công văn số 71/TC-LĐ ngày 10/01/2003 về việc đề nghị cho đối tượng hưởng chế độ theo QĐ 26/CP.</p> <p>- Hồ sơ bổ sung năm 2009 gồm: Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của UBND huyện Hoàng Hóa ngày 20/7/2009; Biên bản giám định bệnh tật, số 1232/GĐYK-CDHH ngày 23/9/2011</p>

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	số QĐ của sở LĐT BXH tỉnh	Ngày, tháng, năm	Hồ sơ thiết lập hưởng chế độ
3	Nguyễn Trọng Hiền	1952	Thôn 1	9416	21/5/2008	Hồ sơ gồm: Bản khai cá nhân ngày 08/02/2007; Giấy xác nhận mức độ dị dạng, dị tật của con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 10/02/2007 của UBND xã Hoàng Phượng; Biên bản xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học ngày 10/3/2007; Giấy xác nhận bệnh tật, ngày 05/02/2007 của Trạm y tế Hoàng Phượng; Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, ngày 01/6/2007 của UBND huyện Hoàng Hóa; Biên bản giám định bệnh tật số 20, ngày 28/12//2007 của Hội đồng giám định Y khoa Thanh Hóa, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 61%.
4	Nguyễn Thị Xoan	1947	Thôn 1	8073	27/12/2004	- Hồ sơ thiết lập ban đầu, gồm: Bản khai hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam ngày 01/02/2003; giấy xác nhận bệnh tật ngày 10/01/2003 của Trung tâm y tế huyện; Giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường B ngày 03/11/2002 của Ban chỉ huy Quân sự huyện Hoàng Hóa; Phiếu điều tra người người bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam; Công văn số 62/TCLĐ ngày 26/01/2004 của phòng Tổ chức lao động; Biên bản thẩm định đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học ngày 15/6/2003; Giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn ngày 02/9/2003. - Hồ sơ bổ sung năm 2009 gồm: Bản khai cá nhân ngày 27/5/2009; Giấy xác nhận bệnh tật ngày 24/5/2009; Biên bản giám định bệnh tật ngày 23/9/2011 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa.
5	Lê Thị Thanh	1948	Thôn Phượng Mao	9246	25/01/2007	Thành phần hồ sơ gồm: Bản khai của người bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam ngày 20/4/2005; Biên bản thẩm định đối tượng bị nhiễm chất độc hóa học đề nghị giải quyết chế độ theo NĐ 120/2004/QĐ-TTg ngày 25/5/2005; Giấy xác nhận khả năng lao động của người tham gia kháng chiến, khả năng tự lực trong sinh hoạt đối với con đẻ của người tham gia kháng chiến ngày 15/5/2005; Giấy chứng nhận thời gian hoạt động chiến trường B ngày 13/6/2005; Giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ trường sơn ngày 02/9/2003.

Biểu 3:

**DANH SÁCH 10 ĐỐI TƯỢNG XÃ HOÀNG PHƯƠNG ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP TÂM THẦN, THẦN KINH**

(Kèm theo Kết luận số: 07 /KL-UBND ngày 13/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa)

TT	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ	Dạng tật	Số hộ gia đình	Ngày, tháng, năm	Kết quả rà soát của Hội đồng xác định người khuyết tật xã, thôn, UBND xã tại hội nghị ngày 29/8/2017
1	Nguyễn Thị Nguyệt	1960	Thôn 2	Tâm thần phân liệt	350	28/12/2007	Có lúc lên cơn, lúc không, mắc bệnh khoảng hơn 10 năm nay, đúng là đối tượng tâm thần được nhân dân biết; theo nắm bắt và nhìn nhận bà mắc bệnh là đúng, bệnh thường xuyên tái phát
2	Lê Thị Quý	1964	Thôn 2	Tâm thần phân liệt	9752	30/3/2008	Vô thức, lang thang, không phục vụ được bản thân, có biểu hiện bị lẫn
3	Hàn Thị Tâm	1960	Thôn 2	Tâm thần phân liệt; rối loạn phân liệt cảm xúc, hưng cảm	1536	04/10/2012	Không phục vụ được bản thân, hằng năm đều lên bệnh viện tâm thần tỉnh lấy thuốc và điều trị
4	Nguyễn Thị Huy	1952	Thôn 2	Rối loạn phân liệt cảm xúc; hưng cảm	1547	04/10/2012	Bà không được bình thường, thường xuyên ốm đau, phải đi viện, bà mới đi điều trị tại Bệnh viện tỉnh Thanh Hóa. Hiện bà ở một mình
5	Nguyễn Thị Hoan	1954	Thôn 2	Rối loạn phân liệt cảm xúc, hưng cảm	1533	04/10/2012	Bà Tâm thần là thực tế, vừa đi viện điều trị về; gia đình kinh tế khó khăn, ốm đau thường xuyên; dấu hiệu tâm thần lúc có, lúc không.
6	Lê Thị Hiến	1946	Thôn 2	Động kinh, rối loạn tâm thần	1557	04/10/2012	Bản thân bà không lao động được, hàng tháng đều phải lên bệnh viện tâm thần lấy thuốc. Có những lúc lên cơn động kinh; hiện bà tuổi đã cao, có những lúc lên cơn động kinh.
7	Lê Thị Hoa	1965	Thôn 2	Tâm thần phân liệt; không có khả năng lao động	1249	30/12/2010	Bà mắc bệnh là đúng thực tế, hiện bị điếc, bản thân không còn khả năng lao động, nhưng vẫn đi lại được.
8	Nguyễn Thị Loan	1949	Thôn 2	Rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt	1246	30/12/2010	Lưng còng sát đất, đi lại khó khăn, thường xuyên ốm đau.
9	Nguyễn Song Bảy	1961	Thôn 1	Rối loạn phân liệt cảm xúc loại hỗn hợp	928	28/5/2012	Biểu hiện của bệnh ngày càng nặng, ông còn mắc thêm bệnh về mắt; mắc bệnh từ nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên đi lang thang
10	Nguyễn Thị Hậu	2003	Thôn 4	Tâm thần thể trầm cảm; Rối loạn tâm thần	1538	14/10/2012	Cháu vẫn đi học nhưng không biết gì, bị thiếu năng trí tuệ, không được bình thường như những cháu khác.